



CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO



TÂM NGUYÊN TỪ ĐIỂN



Soạn giả:
Huỳnh Thế Nguyên & Nguyễn Lê Thủy
Bút-Hiệu: **NGUYÊN-THỦY**

Danh mục vần O

OAI

- Oai Dõng
- Oai Đức
- Oai Linh
- Oai Linh Tiên
- Oai Nghiêm
- Oai Quyền
- Oai Thần

OAN

- Oan Gia
- Oan Gia Nghi Giải Bất Nghi Kết
- Oan Gia Nghiệt Chương
- Oan Gia Trái Chủ
- Oan Hồn
- Oan Khiên
- Oan Nghiệt
- Oan Oan Nghiệt Nghiệt
- Oan Oan Tương Báo
- Oan Trái
- Oan Uổng

OÁN

- Oán Chạ Thù Vợ
- Oán Chạ Tham Lam
- Oán Cừu
- Oán Hồn
- Oán Trách

OÁT

- Oát Vận

OẢN

- Oản Oại

OM

- Om Sòm

ONG

- Ong Lia Bầy

Ô

- Ô Li Vô
- Ô Nhiễm
- Ô Thước Qui Sơn
- Ô Trượng
- Ô Trượng Tội Tình
- Ô Uế

ỐC

- Ốc Trần Huồn Ư Song Thủ Chi Nội

ÔM

- Ôm Bình Bao Tóc
- Ôm Cầu Khóc Duyên

ÔN

- Ôn Cổ Tri Tân
- Ôn Hòa
- Ôn - Lương - Cung - Kiệm - Nhượng
- Ôn Nhu

ÔNG

- Ông Ác
- Ông Lò
- Ông Táo
- Ông Thiện

ÓNG

- Óng Tiêu
- Óng Tiêu Trương Lương

Ó

- Ó (1)
- Ó (2)

Ở

- Ở Ngoại Càn Khôn

Ơ

- Ơn Cúc Dục
- Ơn Dưỡng Dục
- Ơn Hồng
- Ơn Tái Tạo
- Ơn Trên
- Ơn Trên Từ Phụ



VẠN O

OAI DŨNG

威 勇

E: Powerful.

F: Puissant.

Oai: vẻ tôn nghiêm khiến người ta nể sợ. *Dũng (Dũng):* mạnh mẽ, can đảm.

Oai dũng hay **Uy dũng** là có vẻ tôn nghiêm đáng nể sợ và có tinh thần mạnh mẽ.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

Nếu không đủ tài tình **oai dũng** thì chẳng hề thắng đặng.

OAI ĐỨC

威 德

E: Severe and virtuous.

F: Sévère et vertueux.

Oai: vẻ tôn nghiêm khiến người ta nể sợ. *Đức:* đạo đức. **Oai đức** là oai quyền và đạo đức.

Có oai để hàng phục kẻ tà, xử trị việc ác; có đức để hộ trợ người chánh, giúp đỡ việc thiện.

Nhờ có oai mà người ta kính sợ, nhờ có đức mà người ta yêu mến.

OAI LINH

威靈

E: Majestic and sacred.

F: Majestueux et sacré.

Oai linh 威靈 là Có oai lực thiêng liêng như Thần Thánh Tiên Phật, cả đến oai Trời nữa, khi được hộ trì thì huyền diệu vô cùng mạnh mẽ.

Đức Lý nói: "Chẳng một ai phạm đến **oai linh** Thầy mà không bị hình phạt. Lão sẽ cho chúng ngây ngây dại dại trước mắt muôn người, cho biết quyền hành của Lão. Sự chết chẳng phải hình phạt. Muốn chết há dễ lắm sao?"

Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy: "Thầy hằng nói với các con rằng: Thà là các con lỗi với Thầy, thì Thầy vì lòng từ bi mà tha thứ, chớ chẳng động đến **oai linh** chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì họ chẳng tha thứ bao giờ."

Đức Thượng Phẩm giảng: 15-07-Giáp Tuất (1934) nói:

"Tâm tư ba đứa mình (Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh) nhờ lẫn lộn trong cảnh dở mới thấu đáo được như tình, ngày nay mới có **oai linh** cầm sanh chúng. Mình ở trong dở mới đoạt được cái hay thì sự dở là bài học giỏi. Cười... ấy vậy cả sự dở của đời có lạ chi với mình phòng luận biện. Cười... Ôi! họ dở để cho họ dở chơi, còn Bần Đạo cần cho các Bạn biết chọn hay đặng làm hay thêm nữa. Cười... phải vậy không Anh lớn?"

- Quyền Giáo Tông: Em giải hay lắm, quân tử với anh hùng phải đủ luận chưa, nói thêm chơi.

"Quân Tử Tắc,
"Anh Hùng Sang" mà!

Thi văn dạy Đạo có câu:

Ép trí sợ trôi, trôi khó níu,
Thương thì để dạ, dụng **oai linh**.

OAI LINH TIÊN (Đường)

Trong Nội-Ô Tòa Thánh có Lộ Oai Linh Tiên là việc làm nhớ ơn của Đức Hộ Pháp về việc cho Hoa Hạnh Nhơn. Nơi cung Huyền Đô Đại Pháp Sư có sai vị Tiên Thánh Danh "Oai Linh Tiên" đem hoa Hạnh Nhơn dâng cho Đức Hộ Pháp để gắn nơi Đền Thánh, hoa Hạnh Nhơn có dây lá. Do đó, để ghi nhớ, Đức Hộ Pháp đặt tên đường OAI LINH TIÊN cho sử ghi tạc đời đời công ơn và biết rõ sự tích hoa Tiên. Đường Oai Linh Tiên nằm từ ngã tư Đại Lộ Phạm Hộ Pháp đến cửa số 4.

OAI NGHIÊM

威嚴

E: Majestic and grave.

F: Majestueux et grave.

Oai nghiêm hay uy nghiêm 威嚴 là dáng vẻ trang nghiêm, làm cho người khác phải kính sợ.

Kinh Đưa Linh-cửu có câu:

*"Nam-Mô Tam Trấn Hư-vô,
"Oai-nghiêm độ rỗi Cao đồ qui nguyên."*

OAI QUYỀN

威權

E: Power.

F: Autorité.

Oai quyền 威權: Uy lực quyền thế đối với người khác.

2 giờ sáng, Mardi 23 Novembre 1926 (18 rạng 19 Bính Dần):
Thầy quở: "Ta sẽ cho những kẻ thờ ta với miệng lưỡi, chớ chẳng phải thờ ta với lòng dạ, biết **oai quyền** ta thế nào. Ta

nói thiệt tốt hơn kẻ ấy đừng sanh ra ở thế này hơn là có sống mà đã chết. Quán chi một lũ ma hồn quỷ xác mà phải nhọc nhằn cho ta đường này. Chúng nó dám mượn màu dối thế mà bêu dạng trước mắt Ta. Khổ cho những kẻ ấy! Khốn cho những kẻ ấy!"

-Đức Hộ-Pháp nói: "Buổi nọ, Đức Chúa Jésus Christ, Ngài nói "Con chim có tổ, con chồn có hang mà con người này chỉ bởi theo nghiệp đời mà Ngài không kiếm được chỗ để gối đầu". Chúng ta thấy lời than của Ngài thì biết: đời chẳng ai nghèo nàn hơn Đức Chúa Jésus-Christ. Ngày nay hiển nhiên trước mắt chúng ta thấy vinh quang vô đối của Ngài, về mặt xác thịt và linh hồn làm Chúa cả gần toàn mặt địa cầu này. Hỏi nợ ấy ai trả đặng, chỉ có Người (Thượng Đế) đó cho, là Người đó trả, với một kiếp sanh vinh diệu, sang trọng **oai quyền**."

Song song còn có "Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân tức Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hớn đời Tam Quốc. Một vị Hiền Thánh đời Hớn, thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó ta thấy giá trị vô đối. Với một Đấng Thiêng Liêng mà lập được vị mình một cách oai quyền vinh hiển ta thường thấy rất ít, thẳng có chăng trong nước Việt Nam ta Ngài Trần Hưng Đạo gọi có thể đương đầu với Ngài được mấy may chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ kể cả các nước Á Đông này hiếm có".

-Đức Hộ-Pháp nói: "Bản Đạo xin khuyên một điều: Lớn nhỏ phải yên tâm giữ Đạo, đừng sơ sót nhứt là đừng có ý công khi lịnh, coi chừng Ngài, Ngài trừng trị một cách **oai quyền**, trước mắt Bản Đạo đã thấy, hai mươi mấy năm lập Đạo cùng Ngài, Bản Đạo quả quyết như vậy. Chúng ta hãy để trọn đức tin nơi Ngài một Đấng công chánh oai quyền, nhưng rất yêu ái. Chúng ta được Ngài bảo vệ cho thật là một sự an ủi vĩ đại trong kiếp sanh của chúng ta đó vậy".

OAI THẦN

威 神

E: The majestic genius.

F: Le génie majestueux.

Oai thần: Hay thần uy 神威: Cái oai linh thần diệu.

Kinh Độ Ngũ Cửu có câu:

*"Đắc văn-sách thông Thiên định Địa,
"Phép huyền-công trụ nghĩa hóa thân.
"Kỳ kim-quang kiến Lão-Quân,
"Dựa xe Như-Ý **oai thần** tiến thẳng."*

OAN GIA

冤 家

E: Enemy of the anterior existence.

F: Ennemi de l'existence antérieure.

Oan gia là Người có thù hận với mình.

Thầy dạy: 15-3-Mậu Thìn (4-5-1928): "Các con, Cười.... Thầy tưởng khi các con còn cứng lòng hơn nữa chớ... Cười.... Các con chỉ biết rằng có xác thịt trần của các con đó là hữu hình, biết có mình các con mà thôi, chớ còn Lão già này thì chẳng cần chi kể đến há? Nay, Thầy nói cho các con biết rằng: Chẳng giờ phút nào mà mắt Thầy không chăm nom gìn giữ các con, Thầy đợi xem cho rõ coi cách các con lập vị mình dường nào. Thầy lại nghĩ mà cười thảm hoài. Mỗi phen Thầy thử thách các con thì các con rối rắm, Thầy chẳng biết tới chừng nào các con mới đoạt được Thánh đức của Thầy dành để cho các con. Trước mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thầy lấy làm hổ thẹn, **oan gia** là oan gia lắm hử! Từ ngày các con nghịch lẫn nhau thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng còn ở cùng các con nữa, các con có biết à?"

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối có câu:

*"Dầu trọn kiếp sống không nên đạo,
"Dầu **oan gia** tội báo buộc ràng."*

Kinh Đệ Tứ Cửu có câu:

*"Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
"Bộ loi Công giải tán trước quang.
"Cửa lầu Bát quái chun ngang,
"Hỏa Tinh Tam muội thiêu tàn **oan gia**."*

OAN GIA NGHI GIẢI BẤT NGHI KẾT

Trích Diển Văn của Đức Quyền Giáo Tông đọc tại Tòa Thánh, ngày mừng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934).

"Đấng Hóa Công là Đại Từ Phụ chung của cả nhơn sanh trông thấy hoàn cảnh như vậy cũng đổ lụy rơi châu với bầy con dại, biết bao thương xót lũ con hoang ra đường gây tội lỗi, trong mấy muôn năm phải bị luân hồi, trả vay mãi mãi như chóng vằn xây. Từ việc rất lớn lao tới việc tế vi mảy mún, thanh suy bỉ thối cũng phải chuyển vần y như luật Trời đã định. Đạo Trời đem tin cứu thế, thức tỉnh nhơn sanh phải tu tâm dưỡng tánh, theo lành lánh dữ cho khỏi nạn luân hồi vay trả; hằng ngày phải nhớ câu: "**Oan gia nghi giải bất nghi kết**".

OAN GIA NGHIỆT CHƯỞNG

Đức Hộ-Pháp nói: "Khi chơn vừa bước tới chính mình ta ngó thấy dường như mình yếu đi, nhưng người nào bước tới cũng đặng. Đi được nửa chừng nếu không đủ Thiên-vị, hay vì tội tình **oan-gia nghiệt-chượng** chi mà chúng ta đã đào tạo nơi mặt thể này, chúng ta đi tới nửa cầu sẽ bị lọt xuống Bích-Hải".

OAN GIA TRÁI CHỦ

Pháp Chánh Truyền dạy: "Đã tấn, ắt có thối, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành (la loi des réparations), nổi cuộc tranh đua đã gây biết bao **oan gia trái chủ**, buộc các Đấng Thiêng Liêng, dầu cho đặng cao thăng, biết dưỡng chí, tu tâm đi nữa, cũng bởi lẫn truat thương sanh, mà phải phế hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần tục".

OAN HỒN

冤魂

E: The soul of a person who die a victim of injustice.

F: L'âme d'une personne morte victime d'une injustice.

Oan: - Thù giận, thù oán. - Bị ức, không làm mà chịu. *Hồn:* linh hồn. **Oan hồn** là linh hồn của người bị chết oan (Hồn người bị chết oan uổng - Chết oan là chưa tới số mà bị chết thành linh).

Thường thì những oan hồn rất đau khổ, tức giận, thù oán người đã gây cho họ cái chết oan ức, nên các oan hồn thường đi theo kẻ thù để chờ dịp báo oán.

Thân nhân của các oan hồn cần phải tụng kinh Cầu Siêu, kinh Di-Lạc, tụng thường xuyên để các oan hồn thức tỉnh, cởi bỏ điều thù giận, thì mới có thể siêu thoát được.

OAN KHIÊN

冤愆

E: The hate and sin.

F: La haine et le péché.

Oan: Thù giận, thù oán. *Khiên:* tội lỗi. **Oan khiên** là thù giận và tội lỗi (oan gia nghiệp chướng).

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

Bước Đạo lần chơn một dạ thành,
Xu trần chớ luyến lợi cùng danh.
Nâu sồng nhuộm áo pha màu khổ,
Tránh mối **oan khiên** chớ buộc mình.

Thanh Sơn Đạo Sĩ có thi rằng:

Biến chuyển Trời Nam cuộc đảo huyền,
Trả vay cho sạch vết **oan khiên**.
Trường Đời đem thử gan anh tuấn,
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền.
Đau khổ rần gìn hơn nghĩa vẹn,
Tang thương chờ hưởng huệ ân riêng.
Non sông Việt chủng ngày êm lặng,
Chung sức cùng nhau đức lập quyền.

OAN NGHIỆT

冤孽

E: Retribution for evil.

F: Rétribution par la mal.

(*Oan* 冤: nỗi khổ không giải bày, *Nghiệt* 孽: điều chướng ngại)

Oan nghiệt 冤孽 là Oan trái và ác nghiệp (Mầm tai hại tự mình gây ra - oan trái và ác nghiệp).

Nếu khi nói: Oan oan nghiệt nghiệt: là chỉ những oan trái và ác nghiệp cứ nối tiếp nhau mãi mãi, làm cho đau đớn.

Vì sự thù giận mà con người gây ra những hành vi hung dữ, rồi tạo thành những mầm ác. Những mầm ác đó mới tạo nên căn nghiệp ác mà tự thân phải đền trả ngay trong kiếp hiện tại hay kiếp lai sinh. Cứ thế, những oan nghiệt trong nhiều kiếp chồng chất lên nhau mà tạo thành những chuỗi oan oan nghiệt nghiệt.

Thầy nói: Các con làm tội lỗi bao nhiêu, **oan nghiệt** bấy nhiêu, Thầy đều lãnh hết. Các con đặng thông dong rồi rảnh chẳng lo tu đức mà sửa mình, lại còn cả gan trước mặt Thần, Thánh, Tiên, Phật, gây thêm tội lỗi nữa, thiệt là đáng giận".

Đức Hộ-Pháp cũng nói: "Mong sao chúng ta từ đây phải biết trọng lấy lẽ ấy mà luyện Đệ Nhị xác thân cho đủ đầy sự tinh khiết, là phải thương loài vật, phải thương tất cả để chấm dứt cái **oan nghiệt** ấy mà truyền bá cái hườn thuốc linh đơn này là đạo đức của Chí Tôn, để cứu vớt quần sanh thoát vòng đọa lạc hoàn toàn".

Đức Hộ-Pháp nói: "Có điều thảm trọng hơn hết là có nhiều kẻ đi đến nơi, biết mình đi không được đến bờ, khóc lóc rồi trở lại. Cả thầy tưởng-tượng coi họ cốt yếu tái kiếp làm người để trả oan-nghiệt của họ là vì lẽ đó."

"Đã may duyên gần gũi hình bóng của Đức Chí Tôn, ráng đặng gặp Người, kéo sau ăn năn uổng lắm! Cái **oan nghiệt** kiếp sanh đáng ghê sợ chưa bằng không gặp mặt Chí Tôn, vì lẽ ấy mà biết bao nhiêu Tiên, Phật hạ trần chịu khổ".

Ngày 28-01-1926 (16-12-Ất Sửu) Đức Chí Tôn dạy:

Cương tảo đương thời đã giải vây,
Đừng mơ **oan nghiệt** một đời này.
Hữu duyên độ thấu nguồn chơn Đạo,
Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.

OAN OAN NGHIỆT NGHIỆT

Kinh Giải Oan có câu:

*"Vòng xây chuyển vong hồn tấn-hóa,
"Nương xác thân hiệp ngã Càn-khôn.
"Bước đường sanh tử đã chôn,
"**Oan-oan nghiệt-nghiệt** dập-dồn trái căn."*

OAN OAN TƯƠNG BÁO

Vendredi 22 Septembre 1926 (16-8-Bính Dần).

Thầy dạy: "MINH bị chúng nó khảo nặng nề lắm, đáng kiếp! Cũng vì tiền kiếp **oan oan tương báo**, các con nên thương mà cầu nguyện cho nó hằng ngày. Đặng vậy thì họa may chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thương, lòng từ bi Thầy vững cho khỏi cơn thịnh nộ, rồi đây nó xuống luân hồi nữa. Con cũng đồng con, thương cũng đồng thương, chưa ai cắt ruột mà không đau. Vậy các con dùng quyền mà trị cho chúng nó cho bỏ ghét. Trung, Lịch hai con phải hội chư Thánh mà xin khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước nghe".

OAN TRÁI

冤債

E: The dept from the previous existence.

F: La dette de l'existence antérieure.

Oan trái 冤債 là mối nợ oan khiên.

Đức Hộ-Pháp nói: "Các con nhớ rằng: dữ tận hiền thắng, mạnh thua yếu được, nhu nhược trường tồn, Xi cường tắc chiết. Nhơn loại trả quả với nhau các con chịu cái nạn chung, trả từ đời Hồng Bàng tới giờ. Tổ phụ của chúng ta khi xưa cũng ác tâm lắm, ý mạnh hiếp yếu, diệt chủng những nước yếu hèn nên phải chịu Luật Nhơn quả ngày nay. Bản-Đạo lấy làm mừng cho nước Việt-Nam trả hết món nợ tiền khiên mà Tổ tiên chúng ta vay từ thuở bị nô lệ, nay không còn nô lệ nữa. Vậy thời **oan trái** đã trả xong."

Kinh Đệ Nhất Cửu có câu:

"Khá tỉnh thức tiền-duyên nhớ lại,

*"Đoạn cho rồi **oan-trái** buổi sanh.*

"Đem mình nương bóng Chí-Linh,
"Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa."

OAN UỖNG

冤 枉

E: Injustice.

F: Injustice.

Oan: Bị ức, không làm mà chịu. **Uỗng:** nhọc mà không ích lợi. **Oan uỗng** là bị thiệt hại mà không phải vì lỗi của mình (Nỗi oan không giải bày ra được).

OÁN CHẠ THÙ VỢ

E: The nonsensical hate.

F: La haine de bêtise.

Oán: Giận, hận. **Chạ:** bậy bạ, bừa bãi. **Thù:** căm giận. **Vợ:** không căn cứ. **Oán chạ thù vợ** là thù oán bậy bạ, không căn cứ, chỉ hạng tiểu nhân hèn hạ đi kiếm chuyện gây sự.

Kinh Sám Hối có câu:

"Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
"Mà gở gan **oán chạ thù vợ**."

OÁN CHẠ THAM LAM

Kinh Sám Hối có câu:

"Chớ **oán-chạ tham-lam** ngược-ngạo,
"Bội nghĩa ân trở-tráo chước sâu."

OÁN CỪU

怨仇

F: Ennemi.

Oán cừu 怨仇: Người cừu thù.

Thơ Thán Đạo ngâm của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh:

Mới bày đặt chia đường rẽ ngõ,
Ong lia bày kiến nọ bỏ hang.
Rần rần lượi nghiệp dây oan,
Xé lòng ân-ái lòng tan **oán cừu**.

OÁN HÒN

F: Animosité.

Oán hờn (Như chữ oán hận): hờn giận và thù ghét.

Đức Hộ-Pháp nói: "Nguyên căn ngày nay là khi Đức Chúa Jésus Christ giáng sanh có tiên-tri rằng Chúa Cứu Thế sẽ ra đời làm chủ tinh-thần thiên hạ. Các vị Vua Chúa ác sợ mất quyền tìm cách giết Chúa. Nhưng vì đã lánh khỏi, chúng biết ngày sanh, vì **oán hờn** mà đeo đuổi bắt con nít để trùng ngày với Đức Chúa mà giết. Kẻ bị giết ngày ấy đều đặn hiển Thánh, vì Chúa mà chết thay thế cho Chúa, nên Thiên-Chúa-Giáo lấy ngày ấy làm ngày kỷ niệm các Thánh bỏ mình vì Chúa".

OÁN TRÁCH

F: murmurer contre.

Oán trách: Trách giận.

Đức Hộ-Pháp còn căn dặn: "Ấy vậy, con cái của Đức Chí-Tôn ráng nghe và ráng đi Cúng đặn nghe, để nữa sau khỏi hối

tiếc và **oán trách**, nói sao Bàn-Đạo không cho hay trước, không cho biết trước, để được nghe những điều bí-yếu trong nền Đạo Cao-Đài, những triết-lý cao-siêu mà chỉ có ĐẠO CAO ĐÀI mới có".

OÁT VẬN

運 斡

E: To turn around.

F: Tourner.

Oát vận 運斡: chuyển xoay vần.

Kinh Tiên Giáo có câu:

"Đạo kinh hạo kiếp, Càn Khôn oát vận." (thay vì hoát vận).

OẢN OẠI

E: To twist.

F: Se tordre.

Oản oại: vẹo cong, vẹo thân mình lại.

Thầy đến dạy Đạo cho ba vị Tiên bối có câu:

Gia đình **oản oại** gánh đôi vai,
Thế cuộc nên hư cũng một tay.
Chưa mẫn xuân mai đơm lá bích,
Ngày xuân đừng ỷ phận còn dài.

Chưa biết buổi đua chen, mà đã gặp nhiều khi thất nguyện (dl: 01-02-1926)

OM SÒM

F: bruyant.

Om-sòm: Ôn ào.

Thơ Thán Đạo ngâm của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh:

Nhà thờ Đạo mới mừng có chỗ,
Lời thị phi chưa tỏ với đời.
Om-sòm nghị luận khắp nơi,
Người thời kích bác, kẻ thời hiềm nghi.

ONG LÌA BẦY

Thơ Thán Đạo ngâm của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh:

Mới bày đặt chia đường rẽ ngõ,
Ong lia bầy kiến nọ bỏ hang.
Rần rần lượi nghiệp dây oan,
Xé lòng ân-ái lòng tan oán cừu.

Ô LI VÊ (Núi)

E: Mount of Olives.

F: Mont des Oliviers.

Ô-li-vê là tiếng phiên âm từ tiếng Pháp, là tên của một ngọn núi nhỏ và thấp ở ngoại thành Jerusalem nước Do Thái.

Đức Chúa Jêsus Christ cùng với 12 vị Tông đồ thường lên núi này để cầu nguyện.

Tại núi này, Chúa Jêsus dự ngôn về thành Jérusalem bị tàn phá, về cái chết của Ngài và sự phục sinh của Ngài.

Trước khi Ngài bị bắt và bị hành hình trên cây thập tự, Ngài đã lên núi Ô-li-vê cầu nguyện cho nhơn loại.

Kinh Khi Về:

*"Núi Ô-li-vê để dấu chơn,
"Gia Tô Giáo chủ giải phần hữu sanh."*

Ô NHIỄM (Phật Học)

Ô NHIỄM 汚染 (Phật học)

Ô nhiễm (S: āsrava, āsrava; P: āsava) Nguyên nghĩa là Lậu, nghĩa là rỉ chảy, tiết lậu ra ngoài, cũng có thể hiểu là Phiền não; có ba thứ ô nhiễm làm gốc của mọi khổ đau và nguyên nhân của Luân hồi:

1- Ô nhiễm qua dục Ái 欲 漏 Dục lậu (s: kāmāsrava; p: kāmāsava); 2. Ô nhiễm qua sự tồn tại 有漏 Hữu lậu (s: bhavāsrava; p: bhavāsava); 3. Ô nhiễm của Vô minh 無明漏 Vô minh lậu (s: avidyāsrava; p: avijjāsava).

Giải thoát ba ô nhiễm này 漏盡; lậu tận đồng nghĩa với việc đắc quả A-La-Hán (s: arhat).

Quan điểm về ô nhiễm này là quan điểm cuối cùng trong mọi suy luận từ trước đến nay về nguyên nhân của sự dính mắc trong vòng sinh tử. Quan điểm này bao gồm ba dạng của Ái (s: tṛṣṇā; p: taṇhā) và vô minh, là nguồn gốc của Khổ như trong Mười hai nhân duyên chỉ rõ.

(Tham khảo: TỬ ĐIỀN PHẬT HỌC - ĐẠO UYÊN)

Ô THƯỚC QUI SƠN

Chữ "Vùng ô" không có điển văn, chỉ có trong văn chương tả cảnh trời chiều mà thôi. Tuy nhiên Thi văn có câu "Ô thước qui sơn" tức là quạ bay về núi. Đã biết rằng hễ chiều thì biết bao

nhiều loài chim bay về núi, song lấy tích quạ mà chỉ rằng chiều tối thì phải hơn, vì quạ thì "Đen lông đen cánh bộ giò cũng đen". Chữ Hán thì chỉ các loài chim đều gọi là Điểu 鳥 (11 nét) Chim quạ cũng là loài Điểu, nhưng chỉ có con mắt có màu trắng, dễ nhận ra ban ngày, còn khi chiều xuống, đêm tối dần nên hình dáng cùng màu lông của Quạ lẫn trong màn đêm, còn lại màu đen tuyền mà thôi. Thánh nhân viết chữ Ô 烏 (10 nét).

Ô TRƯỚC

汚濁

E: Dirty and impure.

F: Sale et impure.

Ô trước 汚濁: Hay ô trước là như bản, không sạch sẽ.

Thầy dạy: "Đã vào trọn một thân mình nơi **ô trước** thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước cho đựng trong sạch. Như loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái tà mị trên mười ngàn năm, thì thế nào cõi Thánh Đức trong một lúc chẳng tới một năm cho trọn lành đặng?"

Kinh Giải Oan có câu:

*"Chịu **ô-trước** Chơn Thần nặng trĩu,
"Mảnh hình hài biếng hiểu lương tâm.
"Phong trần quen thú cung âm,
"Cảnh thẳng ngo-ngắt lạc-lầm Phong Đô."*

Ô TRƯỚC TỘI TÌNH

Đức Hộ-Pháp nói: "Ấy vậy, muốn duy-trì cơ hòa-hiệp Đại Đồng này cũng do gốc Bí-Pháp ấy mà thôi, dầu triết lý thâm uyên

đạo-đức mà Tôn-giáo nào cũng không qua lẽ ấy, mà nếu không đạt được toàn lẽ ấy là đệ nhứt xác thân của toàn thể **ô-trước tội tình**, thì thế-giới sẽ điều-tàn tiêu diệt mà chớ!"

Ô UẾ

汚穢

E: Sullied.

F: Souillé.

(Ô 汚: bản, Uế 穢: trước). **Ô uế** 汚穢: Dơ bẩn, trước.

Kinh Đệ Lục Cửu có câu:

*"Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh-thể,
"Trừ tiêu tàn **ô-uế** sinh-quang."*

ỔC TRẦN HUỒN Ư SONG THỦ CHI NỘI

握塵寰於雙手之內

(Ổc: còn một âm nữa là Ác, nghĩa là nắm giữ, cầm giữ. *Trần*: bụi bặm. *Huồn*: hay hoàn là vùng đất lớn. Trần huồn hay Trần hoàn là chỉ các cõi trần, đó là các quả địa cầu có nhưn loại ở. Có tất cả 72 địa-cầu gọi là "Thất thập nhị Địa", mà địa cầu chúng ta đang ở là địa cầu 68. *Ư*: Ở tại. *Song thủ* là hai tay, chữ Song thủ có hàm ý nói về Âm Dương nhị khí tức Khí Âm và Khí Dương. *Chi*: Tiếng đệm. *Nội*: Trong, ở trong).

Toàn câu Kinh này (trong bài Kinh Thích giáo) ý nghĩa là nắm giữ 72 Địa cầu vào trong hai bàn tay. Đức Nhiên Đăng Cổ Phật là vị Thầy đáng kính, được sanh ra vào thời Hỗn-độn, "Hỗn Độn Tôn Sư, Càn Khôn chủ tử", làm Chúa tử Càn Khôn Thế giới, tóm thâu 3000 Thế giới vào trong một Khí Hư Vô,

nắm giữ 72 Địa cầu vào trong hai bàn tay. Vậy, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật được Đức Chí Tôn ban cho quyền hành thay mặt Đức Ngài cai quản Càn Khôn Vũ-Trụ hữu hình gồm: Tam thiên Thế giới (3000 Thế giới) và Thất thập nhị Địa (72 Địa cầu).

ÔM BÌNH BAO TÓC

Ôm: dùng hai tay mà giữ lấy. **Bình:** tấm bình phong. **Ôm bình** là giữ lấy tấm bình phong để làm kỷ niệm.

Ý nói: Cái duyên thành vợ chồng.

Diễn tích: Theo Đường thư, ông Đậu Nghị, người đất Mậu Lăng, làm quan Thượng Trụ Quốc thời Nam Bắc triều, có một con gái yêu, muốn kén rể, bèn sai vẽ hai con khổng tước (con công) lên tấm bình phong, ước hẹn rằng cậu trai nào giương cung bắn hai phát, mà trúng mắt khổng tước thì sẽ được gả con gái cho.

Nhiều cậu trai đến thử tài nhưng không bắn trúng. Sau có Lý Uyên đến dự thi, chỉ bắn một phát là trúng mắt công, nên được Đậu Nghị nhận làm rể.

Về sau, Lý Uyên khởi lên và làm vua ở đất Đường, hiệu là Đường Cao Tổ và con gái của Đậu Nghị làm Hoàng Hậu, gọi là Đậu Hoàng Hậu.

Hai vợ chồng Lý Uyên giữ mãi tấm bình phong có vẽ hai con khổng tước ấy để làm kỷ niệm duyên vợ chồng.

Từ điển tích này, người ta rút ra hai chữ "Xạ tước", ý nói là bắn con mắt chim khổng tước, nhưng vì chữ "tước" còn có nghĩa là con chim se sẻ, nên chữ Xạ tước lại được dịch ra là "Bắn sẻ" và được dùng rộng rãi, cũng từ điển tích này mà ra, nên cũng có một ý nghĩa là chỉ việc thử tài kén rể và kết duyên thành vợ chồng.

Kinh Hôn Phối có câu:

*"Dưới trăng bóng ngọc còn nguyên,
"Ôm bình, bao tóc sang hèn cũng cam."*

ÔM CẦU KHỐC DUYÊN

Chỉ mối tình trai gái nồng nàn.

Ôm cầu: Có hai cách hiểu về điển tích này, nêu:

* **Chữ Cầu là cây cầu** (kiều 橋) thì lấy điển ôm trụ cầu, do tích như sau: Vĩ Sinh là người nước Lỗ, hẹn với người tình gặp nhau ở dưới cầu. Đúng giờ, Sinh ra chỗ hẹn mà chờ đợi. Nước dưới sông càng lúc càng lớn, mà người tình vẫn không tới, Vĩ Sinh cứ ở dưới cầu, ôm vào trụ cầu mà đợi. Nước ngập thì chịu chết, chớ không chịu tránh chết, không dám bỏ chỗ hẹn với người tình. Kể ôm cầu đây là chỉ người chồng giữ mối tình chung thủy.

* **Chữ Cầu là trái cầu hay tú cầu** 繡球, tức quả cầu bằng gấm thêu, dùng để các nàng Công chúa hoặc con các quan kén chồng. Do điển tích:

Vua Vũ Đế nhà Hán, có Công chúa vừa tuổi lấy chồng, vua bèn truyền lệnh các vị Vương tôn công tử xa gần hay các anh hùng hào kiệt khắp mọi nơi biết và tập trung về để Công chúa tuyển lựa phu quân. Người nào nhận được quả tú cầu do Công chúa gieo xuống thì được nhà vua gả Công chúa cho và phong làm Phò mã.

Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu có câu:

*"Bước Tiên nàng đã ngao du,
"Đoái tình thương kẻ ôm cầu khốc duyên."*

ÔN CỔ TRI TÂN

E: To recall the past and to know the present.

F: Se rappeler le passé et connaitre le présent.

Ôn: Học lại bài vở. *Cổ:* xưa, cũ, chuyện xưa. *Tri:* biết. *Tân:* mới.

Ôn cổ tri tân là xem xét lại những điều xưa cũ thì biết được nhiều điều mới. Dò lại sự việc qua rồi để biết cái đắp tới (cái mới).

- Sách Luận Ngữ có viết rằng: *Ôn cổ nhi tri tân, khả vi sư hỹ.* Nghĩa là: Ôn lại những điều cũ mà biết được điều mới, có thể làm thầy được vậy. Ý nói: Xem xét nghiên ngẫm các việc đời xưa, thì có thể suy đoán biết rõ việc ngày nay, và như thế là có thể làm thầy dạy kẻ khác.

- Trong sách Trung Dung, Chương thứ 27 có viết rằng:

Cổ quân tử tôn đức tính nhi đạo vấn học,
Trí quảng đại nhi tận tinh vi,
Cực cao minh nhi đạo Trung Dung,
Ôn cổ nhi tri tân, đồn hậu dĩ sùng lễ.
Thị cố cư thượng bất kiêu, vi hạ bất bội,
Quốc hữu đạo, kỳ ngôn túc dĩ hưng;
Quốc vô đạo, kỳ mặc túc dĩ dung.

Nghĩa là:

Cho nên người quân tử tôn đức tánh mà lo học vấn,
Tìm đến chỗ rộng lớn mà xét hết những cái tinh vi,
Rất cao minh mà vẫn noi theo đạo Trung Dung,
Ôn lại việc đời xưa mà biết việc đời nay, đắp dày nền nhân mà sùng kính lễ.

Vậy cho nên ở địa vị cao thì không kiêu, ở địa vị thấp thì không trái,

Lúc nước trị (có đạo) thì lời nói đủ làm hưng thịnh,

Lúc nước loạn (vô đạo) thì sự yên lặng đủ giữ lấy mình.

ÔN HÒA

温和

E: Moderate.

F: Modéré.

Ôn: Ôn là ấm, hoà nhã. Hòa: êm đềm tốt đẹp với nhau. **Ôn hòa** là tánh tình hòa nhã, không nóng nảy quá khích (không nóng nảy cấp táo).

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

Nơi xứ này, dân tình rất thuần hậu, **ôn hòa**.

ÔN - LƯƠNG - CUNG - KIỆM - NHƯỢNG

Đức Khổng-Tử, giáo hóa nhơn-sanh có dạy năm điều là: "**Ôn, Lương, Cung, Kiệm, Nhượng**". Vua tôi có cung kính thì thiên-hạ mới được thái-bình, cho nên vua Nghiêu đối với bá-quan thường dùng một chữ Khâm, ngàn thu còn để tiếng Thánh-quân. Cha con có cung-kính thì gia-đình mới được thuận hòa. Ông vua Thuấn thờ cha mẹ trọn niềm thủ kính, mà muôn đời còn lưu danh là đại hiếu. Anh em có cung kính với nhau, mới có tình cảm thân thương yêu mến. Đời xưa ông Lý-Tịch làm quan to, ông đã già mà cung kính bà chị một cách lạ thường. Một hôm bà chị đau ông thân hành đi nấu cháo cho chị ăn, thổi lửa rụi bị cháy hết râu, người chị thấy em như vậy thì hết lòng thương xót. Còn vợ chồng mà biết cung kính với nhau, thì tình thân-ái mới được thuận-hòa, tạo nên cửa nhà đồ sộ. Đời xưa vợ chồng ông Khước-Khuyết tương kính như tân, vợ chồng của ông kính nhường nhau ví như khách quý, thường bữa ông đi cày bà vợ đem cơm mà cung kính dâng cho ông, rồi đứng hầu đến trọn bữa. Ngày kia có quan Đại-Phu, đi ngang qua xem thấy cách cung kính của vợ chồng ông như vậy, bèn về tâu lại với Vua nước Tấn, Vua liền mời ông Khước-Khuyết phong làm quan Hạ Đại Phu, ấy là vợ ngoan

làm quan cho chồng. Người tu-hành mà biết cung-kính, thì tinh-thần đạo-đức mới được tăng tiến lên cao. Trong xã-hội từ lớn chí nhỏ đều biết cung kính lễ phép thì xã-hội mới có vẻ điều-hòa thuận phong mỹ-tục. Toàn thể nhân-loại mà biết giữ lễ-nghĩa cung kính với nhau, thì thế-giới sẽ được hòa-bình phục hồi thượng-cổ.

Thi Chữ Cung:

Cung kính là đầu của thế gian,
Lễ nghi biết giữ đặng trang-hoàng.
Tài sơ bác-học đều lưu-ý,
Nghiêu-Thuấn thường dùng đối bá quan.

ÔN NHU

溫柔

E: Moderate.

F: Modéré.

Ôn nhu 溫柔 là lòng hòa nhã và nhu thuận.

Lòng Sớ dâng về Đức Chí-Tôn có câu:

"Phụng thừa Thánh ý, giáo hóa Nhơn sanh, **ôn nhu**
hòa thuận" 奉承聖意教化人生溫柔和順.

Thi văn dạy Đạo:

Cung trượng chim đỡ thế nào đang,
Mắt phước **ôn nhu** ấy mắt nhân.

ÔNG ÁC

E: The Evil Genius.

F: Le Mauvais Génie.

Trước cửa Tòa Thánh hay các Thánh Thất, có đặt hai pho

tượng lớn, đầu đội kim khôi, thân mình mặc giáp.

- Một ông đứng bên nam phái, tay cầm đại đao, vẻ mặt hiền lành phúc hậu, đứng trên tòa sen, đó là Ông Thiện (Thiện Thần) tượng trưng điều thiện, điều chánh.

- Một ông đứng bên phía nữ phái, một tay cầm cái búa, một tay cầm cục ngọc tỷ, gương mặt hung dữ, đứng trên tòa lửa, đó là Ông Ác (Ác Thần) tượng trưng điều ác, điều tà.

Sự tích Ông Thiện và Ông Ác như sau:

Thời thượng cổ, vua Tỳ Kheo có hai con trai là Tỳ Văn và Tỳ Võ. Tỳ Văn thì hiền lành, trái lại Tỳ Võ rất hung dữ.

Vua Tỳ Kheo rất hâm mộ đạo đức. Lúc ấy, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật mở Phật giáo ở Ấn Độ, độ được vua Tỳ Kheo. Vua Tỳ Kheo lo lập chùa để tu niệm và muốn nhường ngôi lại cho con trưởng là Tỳ Văn hiền lành, nhưng lại sợ Tỳ Võ hung dữ không chịu.

Vua Tỳ Kheo lập kế, sai Tỳ Võ đi các trấn võ an bá tánh và đến Hàng Châu chiêu mộ anh tài. Nơi triều đình, vua Tỳ Kheo nhường ngôi cho Tỳ Văn, còn ông vào chùa tu niệm.

Khi Tỳ Võ hoàn thành nhiệm vụ, trở về triều, thấy anh mình là Tỳ Văn đã lên ngôi vua rồi.

Tỳ Võ liền nói:

- Anh hiền lắm, làm vua sao được, dân không sợ đâu. Anh hãy để ngai vàng lại cho tôi. Tôi dữ là dữ với kẻ hung ác bạo tàn vô đạo chứ không dữ với người đạo đức bao giờ.

Tỳ Văn nghe em nói như vậy biết là Tỳ Võ muốn lên làm vua, sợ phải thất lời với vua cha, nên Tỳ Văn vội vàng cầm ngọc tỷ (ấn của vua bằng ngọc) chạy lên chùa để báo cáo cho vua cha sự việc. Nhưng khi Tỳ Văn chạy tới cửa chùa thì vấp té chết, linh hồn thoát xác đi lên cõi Trời.

Tỳ Võ đuổi theo tới nơi, thấy xác của anh mình nằm chết trước cửa chùa, cúi xuống lượm ngọc tỷ cầm lên, bất giác hối hận ăn năn, thấy con người khi chết không đem theo được gì cả, bao nhiêu tiền tài, danh vọng, quyền thế, đều bỏ lại cõi đời, linh hồn chỉ ra đi với hai tay trắng. Tỳ Võ thức tỉnh, quyết bỏ hết sự đời, theo vua cha tu niệm, cuối cùng thì đắc đạo.

Một người dầu lòng dạ hung ác, nhưng khi biết ăn năn cải hối, giác ngộ tu hành, thì trong một kiếp cũng có thể đắc đạo giải thoát.

Hai pho tượng Ông Thiện và Ông Ác, tức là Thiện Thần và Ác Thần, tiêu biểu cho sự thiện và sự ác, sự chánh và sự tà, đối chiếu hai mặt trái ngược nhau của cuộc đời. Đời chỉ ra hai con đường: con đường thiện và con đường ác. Dù con người đi theo đường ác, nhưng đến phút cuối, biết ăn năn sám hối, quỳ đầu hướng thiện, thì cũng được Đức Chí Tôn cứu rỗi linh hồn.

Khi Đức Phạm Hộ Pháp trấn thần hai pho tượng Ông Thiện và Ông Ác này, Đức Ngài giải thích:

"Đời thường làm lạc, làm điều ác cho là thiện, và thường lấy điều lành cho là ác. Nên từ đây, năng lực của Thiện Thần sẽ phô bày ra mặt đời thế nào là chánh, việc nào là thiện, làm thế nào là phước cho thiên hạ rõ.

Còn Ác Thần thì phô bày ra mặt đời, thế nào là tà, việc nào là ác, sao gọi là tội, cho nhơn loại rõ.

Hai Ông Thần này rất linh hiển, dùng quyền năng thiêng liêng đưa ra thiết tướng hai con đường: phước và tội, siêu và đọa, để cho con cái Đức Chí Tôn khỏi làm lạc, hầu tránh khỏi con đường tự diệt. Đi vào con đường sanh thì nhơn loại mới mong hòa bình đặng."

ÔNG LÒ

Ngươn linh là Thổ Hành Tôn

Gọi là Ông Lò (không nhớ tên) thường quen gọi như thế. Người có mặt ngay từ buổi mới khai Đạo, ở luôn trong Nội Ô Toà-Thánh. Người công quả rất lớn, chuyên lo nấu nước tại nhà lò Trai đường và hốt thuốc Nam cho công quả làm Đền Thánh uống. Ngươn linh Người là Thổ Hành Tôn, đời Phong Thần, Hội Thánh có lần đem danh sách Người xin cầu phong, nhưng Đức Lý Giáo Tông cho biết Người là một vị Tiên giáng trần đi chơi, không có tên trong Tam Kỳ Phổ Độ, nên không phong tước phẩm cho Ông Lò.

ÔNG TÁO

E: The genius of kitchen.

F: Le génie du foyer.

Ông Công: tiếng gọi Thổ Công, là một vị Thần trong ba vị Táo Quân.

Ông Táo: tiếng gọi Táo Quân, Táo Công, Táo Thần.

Táo Quân là chỉ chung ba vị Thần trông nom các việc trong nhà, kể ra:

1. Thổ Công: tức là Ông Công, trông nom việc bếp.
2. Thổ Địa: tức là Ông Địa, trông nom việc nhà,
3. Thổ Kỳ: trông coi việc chợ búa.

(Xem chi tiết nơi chữ: Táo Quân, vẫn T)

ÔNG THIỆN

E: The Good Genius.

F: Le Bon Génie

(Xem Ông Ác ở trên)

ỔNG TIÊU

Ổng tiêu bằng đồng thối dọc dài 63 phân và có 6 lỗ thối (trước 5 lỗ sau một lỗ) cùng hai lỗ thông hơi. Đường kính của ống tiêu vào khoảng 2,5 phân.

Phật Shiva thối ống tiêu để thức tỉnh quần linh:

Trên đỉnh của Bát Quái Đài Tòa-Thánh Tây Ninh có tạc tượng "Tam Thế Chí-Tôn" ấy do Càn khôn vạn loại tạo ra ba ngôi đầu tiên ấy là: 1- Đức Brahma Phật. 2- Đức Shiva Phật 3- Đức Krishna Phật. Còn gọi là Tam Thế Phật. Các hình ảnh biểu-tượng này thì Đức Shiva-Phật mình trần quay về chánh Bắc, đứng trên Thất-đầu-xà tức là Thần hủy diệt, ngó qua phía hữu, ấy là ngôi thứ nhì tượng trưng phần Âm Dương, cơ sanh hoá cũng là cơ hủy diệt, ấy là ngôi Bảo tồn. Phật Shiva cũng như Hộ Pháp ngự trên Thất Đầu Xà để trừ bốn mầm độc trong bản thân Nhơn loại, đó là Ai, Nộ, Ố, Dục. Nhìn vào thực tại Đấng đó cũng là hiện thân của Hộ Pháp, nhưng **thối ống tiêu để thức tỉnh quần linh**, hướng miệng ống tiêu để đưa sinh khí vào cung Chấn chánh Đông tức là cung Pháp, nơi tụ ngưng Thần. Nếu những tư tưởng quấy ở con người có dấy lên sẽ bị ngự trị phần Ai, Nộ, Ố, Dục, của Nhơn sanh để giữ còn cái ngưng Linh của Thượng Đế. Ống tiêu có bảy lỗ tượng cho Thất tình, nếu con người khéo tu biến thành thất bửu cũng thể hiện cho thất khiêu sanh quang, nhưng đặc pháp rồi thần khí phục hồi mở được Cửu khiêu nhờ kết tụ Tam diệu sẽ chiếu ngấn ánh Xá lợi. Nên Thích Lão định danh là Mâu Ni Bửu Châu hoặc Thử Mễ Huyền Châu hay Cửu Khúc Minh Châu. Diêu-Tri-Cung là nơi ngự của Đức Phật-Mẫu, ngày nay Ngài đến tại mặt thể gian này đã tượng-trưng bên Ấn Độ: Phật-Giáo Ấn-Độ gọi Ngài là Shiva Phật, là cái hình ở trên Bát-Quái-Đài chúng ta để trên nóc, thấy có "Tinh Nhũ" nơi ngực của Ngài đó. Hồi buổi Chí-Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy Khí tức nhiên là Ngài dùng cái "Linh-Pháp" của Ngài biến tướng ra

Phật-Mẫu. Phật-Mẫu thuộc về Âm, Chí-Tôn thuộc về Dương, Âm-Dương hiệp lại mới biến hóa Càn Khôn Vũ Trụ, sanh ra vạn-vật.

ỔNG TIÊU TRƯƠNG LƯƠNG

Đức Hộ-pháp nói: "Ấy vậy, giờ phút này Qua ký Thánh Lịnh cho mấy Em đi các nơi, cốt yếu đặng mấy Em đem cái ngôn ngữ điều hòa, lấy một ống tiêu mà Trương Lương đã làm cho tan vỡ một đạo binh hùng tráng của Hạng Võ, đánh tan nát cơ nghiệp của Sở, thân đặng cơ nghiệp ấy đem lại cho nhà Hớn duy có **ống tiêu Trương-Lương** mà thôi. Giờ phút này Qua giao cho mấy Em một sứ mạng làm sao cho thiên hạ nghe ống tiêu Thiêng Liêng của mấy Em đặng tinh thần nòi giống mấy Em đứng dậy định tương lai vinh-quang cho mình với cái giọng ngọt dịu của mấy Em, làm cho thiên hạ thức tỉnh, diệt tiêu bớt hung hăng bạo ngược, trái lại đem đến một con đường hòa huân, cao quý, tốt đẹp, êm dịu, đem lại cái đạo đức tinh thần chiến thắng để cứu vãn sanh mạng loài người. Bởi giờ phút này họ đang đi đến con đường diệt vong mà chớ".

Ổ (1)

E: Dirty.

Ó: ó là lăm lem, vấy đồ dơ bẩn.

Ổ (2)

惡

F: détester.

Ổ 惡 nghĩa là ghét, một trong 7 thứ tình của con người gọi là Thất tình: Hỉ, Ai, Lạc, Dục, Ai, Ó, Nộ. Chữ Ổ cấu hợp bởi chữ

Á 亞 là thứ, ở trên và bộ tâm 心 ở dưới (còn đọc là ác). Ó là ghét, từ chỗ ghét nhau mới sinh ra Ác tâm và họ có thể làm những gì cho thỏa sự ghen tức ấy.

Đức Hộ-Pháp nói: "Chữ Ó là Ghét: Người tu hành không nên chất chứa sự ghét trong tâm, vì sự ghét giận mà sanh ra thù nghịch lẫn nhau cho đến tàn hại nhau, mà gây thành oan trái, trả vay đời đời kiếp kiếp. Nên Đức Chí Tôn có dạy rằng: "Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, đặng vào nơi Bạch Ngọc Kinh", còn sự ghét là phương tà mị, nó làm cho lòng người chia rẽ, mất tình đoàn thể, cốt nhục phân ly cũng do sự ghét. Vấn đề chữ Ó, nó làm cho lòng người nhiều điều tai hại, nói không cùng. Tóm lại, chỉ nhớ một câu của Thầy dạy ta: "Từ đây các con chẳng đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau".

Có câu phương ngôn rằng:

"Thương người khác thể thương thân,
"Ghét người khác thể vun phân cho người."

Ở NGOẠI CÀN KHÔN

Ở ngoại Càn khôn là Ở ngoài cõi Trời đất, tức là ở một cõi giới nào đó, không phải cõi trần gian. Nhưng dầu cho chơn hồn có gây ra tội chướng ở nơi cõi địa giới hay dầu cho có gặp oan gia nghiệt chướng ở ngoài Càn khôn (ngoài cõi Trần) đi nữa cũng phải ráng cầu nguyện Chí Tôn để hưởng phần giải thoát.

Cầu nguyện Chí-Tôn là niệm câu chú của Thầy "Nam-mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma-Ha-Tát".

Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu có câu:

"Dầu tội chướng ở miền địa giới,
"Dầu oan gia ở **ngoại Càn Khôn**."

ƠN CÚC DỤC

Tức là công ơn nuôi dưỡng bú mớm của người Mẹ đã lo lắng cho con từ hồi còn là trứng nước. Chỉ có người Mẹ mới dành cho con cái một tình thương cao trọng như thế. Còn gọi là chín chữ cù lao

Ngài Cao Đức Trọng (Tiếp Đạo Thời quân của Hiệp Thiên Đài) giáng Cơ từ già Mẹ là Bà Hồ Hương Lự (Nữ Đầu sư) đêm 01 rạng 02 tháng 03 năm Canh-Tý (1960) với lời thống thiết: "...Thưa Mẹ, Hôm nay con đến đây với thâm tình Mầu tử, hầu tỏ nỗi niềm tâm sự, mặc dầu vô hình khác cảnh, nhưng **Ơn cúc dục** sanh thành nghĩa nặng đeo mang, lòng bác ái của Mẹ vô hạn. Bởi công đức lớn và tâm trung của Mẹ đối với Ngọc-Hư-Cung và các Đấng đều ghi. Hơn nữa đối với Thiên quân trọn nghĩa chung thủy nên quyền Thiên-liêng ân tứ cho con được trở về thăm, tỏ nỗi tâm sự khổ đau bởi vì lòng thương vô hạn: Mẹ hằng cầu khẩn vái van mà động lên lòng các Đấng. Khi con còn tại thế, vì mang xác phàm không gìn tròn sứ mạng nên có sự lỗi-lầm! Bên ngoài thế tục còn qua được, nhưng về tâm sự nơi lòng người khó tránh lẽ công bình, luật Thiên-điều nhắc nhiệm. Sự oan nghiệt tâm phàm của con rủi một chút mà linh hồn con phạm Thiên Điều. May nhờ công tu-luyện và tâm trung vì Đạo nên an-ủi đó chút! Khi lãnh lệnh Ngọc-Hư-Cung xuống thế, có bổn phận phải giúp Ngự-Mã-Quân mà ngược lại không tròn Nghĩa, vì nặng mang phàm tục lôi cuốn, quên hẳn Thiên-liêng cao trọng... Ôi! Phạm tục! Vì mi mà làm Ta làm-lạc, chẳng hiểu đặng rằng Ngự-Mã là mạng lệnh của Khí Hư-vô thay thân Chí-Tôn tạo đời cái dữ ra hiền".

Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu có câu:

*"Ơn cúc dục cù lao mang nặng,
Lỡ thân coi mưa nắng khôn ngừa.
Âm Dương cách bóng sớm trưa,
Thon von phận bạc không vừa hiểu thân."*

ƠN DƯỠNG DỤC

Dưỡng là nuôi nấng về thể xác, *dục* là nuôi nấng dạy bảo về tinh thần. Người nuôi nấng như vậy đối với kẻ được lo lắng phải nhận là một cái ân (Ơn) rất trọng đại, ví bằng trời đất. Nếu không được sự bảo dưỡng ấy thì con người đã chết tự lâu rồi. Ơn dưỡng dục này có thể không phải là người sanh đẻ ra, mà người khác ra tay cứu giúp cũng làm được công việc này.

Thơ Thán Đạo ngâm của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh có câu:

Ơn dưỡng dục đất trời cao rộng,
Ngại đền bồi cảm động lòng con.
Nếu trong chữ Hiếu chưa tròn,
Dầu đi hành Đạo sao an dạ này?

ƠN HỒNG

Thơ Thán Đạo ngâm của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh có câu:

Thầy thương trẻ buồn than lắm lối,
Nhờ **ơn hồng** tắm gội bọn nhơ.
Bấy lâu tắm-tối mịt-mờ,
Thầy cho đuốc huệ sáng soi tỏ tường.

ƠN TÁI TẠO

Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng trước khi đi đầu thai có gặp Mẹ một lần để nói lên lỗi lầm của mình: "Đức Ngự-Mã, Ngài cầu xin với Ngọc-Hư cho khỏi bị tiêu diệt linh hồn để tái kiếp đền lại những lỗi-làm mà nợ tình của hàng vạn linh-hồn cùng Thánh Thể Chí-Tôn mà con đã gây ra. Rồi đây không biết đến nơi nào với một kiếp sanh để đền nợ. Nếu chẳng may vương

mang sự lỗi lầm thì con chưa cố xác tục đây, phải đợi mãn kiếp sanh mới và thọ lĩnh hoặc tội đày hoặc tái kiếp. Từ đây tình cốt nhục cũng như Mẫu-tử biết ngày nào hội ngộ trùng trùng đền **Ơn tái tạo?**"

ƠN TRÊN

Ơn Trên là Ơn huệ của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng thiêng liêng. Nhờ ơn ấy mà nhơn sanh được sự giúp đỡ, ban cho phước lành.

Bài Niệm Hương có câu:

*"Lòng sở vọng gắng ghi đảo cáo,
"Nhờ **Ơn Trên** bổ báo phước lành."*

Kinh Sám Hối có câu:

*"Giàu sang ấy **Ơn Trên** giúp sức,
"Phước ếm no túc thực túc y."*

ƠN TRÊN TỬ PHỤ

Thơ Thán Đạo ngâm của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh có câu:

Tiên, Nho, Thích, một nhà hiệp lại,
Bước tu-hành rộng-rãi thình thình.
Ơn Trên TỬ-PHỤ chứng minh,
Cầm quyền Chủ-tể tá danh CAO-ĐÀI.

HẾT VẤN O